

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **153/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 23-6-2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Kim Thanh;
2. Bà Lê Thị Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái, ông Trần Ngọc Ký, là Thư ký Tòa án, của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành Phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 253/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Thanh Ph, sinh năm 1978 (Có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: khóm Đ, phường MP, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà Võ Hoàng Anh Th, sinh năm 1979 (Có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm Đ, phường MP, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện tại: khóm N, phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thanh H, sinh năm 1981 (Có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm Đ, phường MP, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện tại: đường P, khóm Đ, phường MP, thành phố LX, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Thanh Ph trình bày nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

Vào năm 2005 ông và bà Võ Hoàng Anh Th tự quen biết. Sau thời gian tìm hiểu ông và bà Th đi đến hôn nhân. Cả hai có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước vào ngày 25 tháng 5 năm 2007. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà Th tham gia cờ bạc, số đề dẫn đến nợ nần từ đó trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn giữa cả hai càng nhiều nên đến tháng 6 năm 2019 ông và bà Th không còn chung sống nữa. Hiện tại mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn. Ông không còn tình cảm với bà Th do đó ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Ly hôn với bà Võ Hoàng Anh Th;

Về con chung: Trong thời gian chung sống ông và bà Th có hai con chung Trần Anh D, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2009 và Trần Hoàng Thanh D, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2015. Hiện tại, hai con đang sống chung với ông do đó khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi hai con. Ông yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi mỗi con 500.000đồng/tháng.

Về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân: Không có.

Về nợ chung trong thời kỳ hôn nhân: Đối với khoản nợ 260.000.000đồng của bà Trần Thanh H mà bà Th cho là nợ chung trong thời kỳ hôn nhân; ông không đồng ý vì đây là nợ riêng của bà Th mượn để trả nợ cờ bạc, số đề. Tuy nhiên, việc tranh chấp là nợ chung hay nợ riêng đối với khoản nợ này ông sẽ tự giải quyết với bà Th, bà H trường hợp không giải quyết được sẽ khởi kiện sau.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn bà Võ Hoàng Anh Th trình bày ý kiến:

Bà xác định quá trình bà và ông P tiến đến hôn nhân, chung sống, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn như nội dung ông P trình bày. Cả hai có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước vào ngày 25 tháng 5 năm 2007. Hiện tại bà và ông P không còn sống chung. Bà không còn tình cảm với ông P nên đối với yêu cầu khởi kiện của ông P bà đồng ý.

Đối với hai con chung Trần Anh D, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2009 và Trần Hoàng Thanh D, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2015 hiện đang sống chung với ông P. Thời gian qua ông P không tạo điều kiện cho bà trong việc thăm con nên khi ly hôn bà yêu cầu Tòa án giải quyết để con chung Trần Anh D tiếp tục cho ông P nuôi dưỡng. Bà không cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Trần Hoàng Thanh D bà yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân: Không có.

Về nợ chung trong thời kỳ hôn nhân: Đối với khoản nợ 260.000.000đồng của

bà Trần Thanh H bà xác định đây là nợ chung trong thời kỳ hôn nhân với ông P không phải nợ riêng của bà như ông P trình bày. Tuy nhiên, việc xác định là nợ chung hay riêng đối với khoản nợ này bà sẽ tự giải quyết với ông P, bà H trường hợp không giải quyết được sẽ khởi kiện sau.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Thanh Ph, ý kiến của bị đơn bà Võ Hoàng Anh Th người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thanh H thể hiện ý kiến.

Đối với số tiền 260.000.000đồng ông P xác định là nợ riêng của bà Th; bà Th xác định là nợ chung trong thời kỳ hôn nhân với ông P. Bà xác định đây là nợ bà cho bà Th mượn riêng. Tuy nhiên, trong vụ án này bà không có yêu cầu độc lập đối với khoản nợ này. Bà sẽ tự thỏa thuận với bà Th nếu trường hợp không thỏa thuận được bà sẽ khởi kiện sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Trần Thanh Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn với bà Võ Hoàng Anh Th. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Th có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố Long Xuyên nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Ông P và bà Th tiến đến hôn nhân và có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước vào ngày 25 tháng 5 năm 2007. Hiện tại do cuộc hôn nhân của cả hai không còn hạnh phúc nên ông P yêu cầu được ly hôn với bà Th. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã phân tích, động viên, hòa giải để ông P và bà Th giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng, quay về cùng lo cho hai con. Tuy nhiên, ông P cương quyết ly hôn và bà Th cũng muốn ly hôn mà không đồng ý tiếp tục chung sống. Nhận thấy, vợ chồng thì phải có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Trong cuộc hôn nhân giữa ông P và bà Th hiện tại ông, bà lại không thực hiện các nghĩa vụ này. Đồng thời, hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện nhưng cả ông P và bà Th đều không muốn tiếp tục cuộc hôn nhân của mình. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ duy trì cuộc hôn nhân của ông, bà. Yêu cầu ly hôn của ông P với bà Th được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Ông P và bà Th có hai con chung Trần Anh D, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2009 và Trần Hoàng Thanh D, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2015. Hiện hai con đang sống chung với ông P. Khi ly hôn: Ông P yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con; bà Th yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Trần Hoàng Thanh D. Ông P không đồng ý cho bà Th nuôi con vì bà Th thiếu nợ nhiều người nên chủ nợ tìm đến nhà hăm dọa nếu con sống với bà Th sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của con. Bà

Th xác định trước đây có tham gia cờ bạc, số đề dẫn đến nợ nần nhưng hiện nay bà đã trả nợ xong. Đồng thời, trong thời gian hai con sống với ông P thì ông P cũng không tạo điều kiện cho bà thăm con.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Cháu Trần Anh D có nguyện vọng được sống chung với ông P và bà Th cũng thống nhất giao cháu cho ông P nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ giao cháu Trần Anh D cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng khi ông P và bà Th ly hôn.

Riêng đối với cháu Trần Hoàng Thanh D dưới 07 tuổi Tòa án không ghi nhận được ý kiến của cháu xem cháu có nguyện vọng được sống với ai khi cha, mẹ ly hôn. Ông P, bà Th đều có nguyện vọng được nuôi cháu. Thời gian hai con sống chung với ông P bà Th thừa nhận hai con được ông P chăm sóc tốt, khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc cha mẹ ly hôn khi giao con cho cha hoặc mẹ nuôi cũng sẽ không thể bằng những đứa trẻ được sự nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của cả cha và mẹ. Việc ông bà ly hôn đã là một ảnh hưởng đến quá trình trưởng thành của hai con. Nếu Hội đồng xét xử giao cho ông, bà mỗi người nuôi một cháu ít nhiều sẽ làm ảnh hưởng đến cuộc sống đang ổn định của hai cháu. Việc để cho hai cháu được tiếp tục sống chung với nhau phần nào sẽ hạn chế được sự ảnh hưởng về tâm lý, sự phát triển của hai cháu khi không được sống chung với cha và mẹ. Sau khi cân nhắc quyền lợi về mọi mặt của con chung Hội đồng xét xử quyết định sẽ giao cả cháu Trần Hoàng Thanh D cho ông P nuôi dưỡng.

Ông P được trực tiếp nuôi hai con nhưng ông P cùng các thành viên gia đình của ông P không được cản trở bà Th trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trường hợp bà Th lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì ông P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của bà Th.

Ông P phải tạo điều kiện cho bà Th trong việc trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Việc nuôi con chung không cố định.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con do ông P yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con với mức 500.000đồng/con/tháng. Mặc dù, mức cấp dưỡng này so với các chi phí trung bình để nuôi dưỡng hai cháu là không đủ nhưng đây là quyền của ông P và mức cấp dưỡng này không cao so với mức thu nhập của bà Th nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 23 tháng 6 năm 2021. Việc cấp dưỡng được thực hiện tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung trong thời kỳ hôn nhân: Đối với số nợ 260.000.000đồng. Ông P xác định là nợ riêng của bà Th không phải là nợ chung trong thời kỳ hôn

nhân; bà Th xác định là nợ chung trong thời kỳ hôn nhân; bà H xác định là nợ riêng của bà Th. Tuy nhiên, cả ông P, bà Th và bà H thống nhất sẽ tự giải quyết trường hợp không giải quyết được sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

[2.5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông P, bà Th phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 186, Điều 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và 119 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Thanh Ph với bà Võ Hoàng Anh Th.

Giấy chứng nhận kết hôn số 81/KH.MP, quyền số 01/07 do Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp cho Trần Thanh Ph và Võ Hoàng Anh Th, ngày 25 tháng 5 năm 2007 hết hiệu lực kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung: Giao con chung Trần Anh D, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2009 và Trần Hoàng Thanh D, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2015 cho ông Trần Thanh Ph trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn.

Ông P cùng các thành viên gia đình của ông P không được cản trở bà Th trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp bà Th lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của bà Th.

Ông P phải tạo điều kiện cho bà Th trong việc trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Việc nuôi con chung không cố định.

Bà Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 23 tháng 6 năm 2021. Việc cấp dưỡng được thực hiện tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Thanh Ph phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009327 ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên. Ông P đã nộp đủ. Bà Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

6/ Về quyền kháng cáo: Ông Trần Thanh Ph, bà Võ Hoàng Anh Th và bà Trần Thanh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPLX;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLX;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Lê Thị Bé Thu